

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ HÀN QUỐC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-ĐHNN ngày 15 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng Việt)	Ngôn ngữ Hàn Quốc
2.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng anh):	Korean Language Studies
3.	Trình độ đào tạo:	Đại học
4.	Mã ngành đào tạo:	7220210
5.	Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo Quy định hiện hành.
6.	Thời gian đào tạo:	4 năm
7.	Loại hình đào tạo:	Chính quy
8.	Số tín chỉ yêu cầu:	141 tín chỉ (bao gồm 4 tín chỉ giáo dục thể chất, 04 tín chỉ giáo dục quốc phòng)
9.	Thang điểm:	Thang 4
10.	Điều kiện tốt nghiệp:	Người học được nhà trường xét và công nhận tốt nghiệp nếu có đủ các điều kiện sau: - Cho đến thời điểm tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập; - Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo được quy định; - Điểm trung bình chung tích lũy của toàn bộ khóa học đạt từ 2.00 trở lên; - Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo quy định của Trường; - Đạt chuẩn đầu ra về công nghệ thông tin theo quy định của Trường; - Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể

		chất.
11.	Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Cử nhân
12.	Vị trí việc làm:	- Dịch thuật, công tác hành chính - văn phòng, quan hệ công chúng, giao dịch với khách hàng trong các công ty, cơ quan ngoại giao, cơ quan văn hóa, giáo dục, kinh tế có sử dụng tiếng Hàn. - Hướng dẫn viên du lịch cho khách du lịch Hàn Quốc (sau khi bổ sung thêm chứng chỉ hành nghề theo quy định của Nhà nước). - Lễ tân tại các khách sạn, nhà hàng có khách là người Hàn Quốc. - Điều phối và quản lý các dự án hợp tác Việt – Hàn tại các cơ quan ngoại giao, tổ chức phi chính phủ, cơ quan văn hóa, giáo dục, kinh tế, trung tâm, công ty dịch thuật. - Nghiệp vụ bán hàng, dịch vụ khách hàng, marketing, hành chính – tổng vụ cho các công ty, doanh nghiệp Hàn Quốc hoặc doanh nghiệp có đối tác Hàn Quốc. - Cán bộ giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, trung tâm đào tạo tiếng Hàn (sau khi bổ sung thêm những chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo qui định của Nhà nước). - Tự tạo việc làm cho mình và cho người khác.
13.	Khả năng nâng cao trình độ	Tùy theo nhu cầu và mục tiêu học tập, người học sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành ngôn ngữ Hàn Quốc có thể theo học các bậc học Sau đại học được đào tạo tại nước ngoài hoặc Việt Nam như ngành Lý luận và Phương pháp giảng dạy tiếng Hàn, ngành ngôn ngữ Hàn Quốc, ngành Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc, ngành Hàn Quốc học, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Truyền thông báo chí, ngành Ngữ văn tiếng Hàn, ngành Biên phiên dịch tiếng Hàn v.v.
14.	Chương trình đào tạo tiên tiến đã tham khảo	- Chương trình đào tạo Ngành Hàn Quốc học, Đại học Monash, Úc - Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà

	Nội - Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, Đại học Hà Nội
--	--

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives – POs)

1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng đào tạo người học sau khi tốt nghiệp có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo; sử dụng kiến thức ngôn ngữ Hàn Quốc chuyên sâu để phản ứng một cách tự nhiên trước các vấn đề trong nhiều bối cảnh khác nhau; Có khả năng hình thành ý tưởng, lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động nghề nghiệp và học thuật liên quan đến ngôn ngữ Hàn Quốc đáp ứng nhu cầu xã hội và của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

2. Mục tiêu cụ thể

CTĐT ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc trình độ đại học tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng được thiết kế với các mục tiêu:

Nội dung mục tiêu chương trình đào tạo	
1. Về kiến thức	
PO1	Có kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, khoa học xã hội, pháp luật, kinh tế.
PO2	Có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, văn học của Hàn Quốc.
PO3	Có kiến thức ngôn ngữ Hàn Quốc chuyên sâu để phản ứng một cách tự nhiên trước các vấn đề trong nhiều bối cảnh khác nhau.
PO4	Có kiến thức chuyên sâu về dịch thuật ở các lĩnh vực đa dạng.
PO5	Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.
2. Về kỹ năng	
PO6	Có kỹ năng ngoại ngữ 2 theo quy định.
PO7	Có tư duy phản biện, sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp trong hoạt động nghề nghiệp và học thuật.
3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm	
PO8	Tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc đa dạng mang tính quốc tế, hướng đến năng lực học tập suốt đời.
PO9	Có sức khỏe tốt, phẩm chất chính trị, tuân thủ luật pháp, có đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu riêng của nghề, có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes - PLOs)

Người học tốt nghiệp CTĐT trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra Bậc 6 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Sau khi tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, người học có khả năng:

Mã	Nội dung chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
Về kiến thức	
PLO1	Áp dụng những kiến thức về khoa học chính trị, khoa học xã hội, pháp luật vào hoạt động nghề nghiệp và học thuật.
	PI1.1 Vận dụng các kiến thức về khoa học xã hội vào hoạt động nghề nghiệp
	PI1.2 Vận dụng các kiến thức về khoa học chính trị vào hoạt động nghề nghiệp
	PI1.3 Vận dụng luật và các văn bản dưới luật vào hoạt động nghề nghiệp
PLO2	Phân tích được các vấn đề ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, văn học của Hàn Quốc.
	PI2.1 Phân tích được các vấn đề ngôn ngữ dưới góc độ từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, ngữ nghĩa
	PI2.2 Phân tích được các vấn đề văn hoá, xã hội, lịch sử, văn học của Hàn Quốc
PLO3	Thể hiện các kỹ năng ngôn ngữ tiếng Hàn một cách tự nhiên trước các vấn đề trong nhiều bối cảnh khác nhau; đạt bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc chứng chỉ cấp 5/6 trong Kỳ thi năng lực tiếng Hàn TOPIK hoặc các chuẩn tương đương khác theo quy định.
	PI3.1 Thể hiện kỹ năng đọc hiểu các văn bản tiếng Hàn thực tế đa dạng chủ đề, chủ động sử dụng hiệu quả các công cụ tra cứu
	PI3.2 Thể hiện kỹ năng nghe hiểu với các văn bản phát ngôn tiếng Hàn ở đa dạng chủ đề, tình huống
	PI3.3 Tự tin thể hiện kỹ năng nói tiếng Hàn một cách tự nhiên phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp
	PI3.4 Tạo ra văn bản viết tiếng Hàn với phong cách đa dạng

PLO4	Biên phiên dịch thành thạo liên quan đến tiếng Hàn; Đánh giá kết quả dịch thuật; Tổ chức thực hiện dự án dịch thuật ở các lĩnh vực đa dạng có sử dụng tiếng Hàn.
	PI4.1 Thể hiện kĩ năng biên dịch thành thạo nhiều loại văn bản viết khác nhau
	PI4.2 Thể hiện kĩ năng phiên dịch thành thạo ở nhiều lĩnh vực và loại hình phiên dịch khác nhau
	PI4.3 Có khả năng đánh giá và hoàn thiện văn bản dịch
	PI4.4 Có khả năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện dự án dịch thuật
PLO5	Ứng dụng được công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc, đạt chuẩn kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định.
	PI5.1 Đánh giá theo kì thi chuẩn đầu ra về công nghệ thông tin theo quy định
Về kỹ năng	
PLO6	Giao tiếp, thuyết trình và bảo vệ được quan điểm cá nhân.
	PI6.1 Vận dụng các nguyên tắc giao tiếp, phong cách giao tiếp để thực hiện giao tiếp giữa cá nhân với các đối tượng giao tiếp khác nhau
	PI6.2 Có khả năng thuyết trình trước đám đông và bảo vệ quan điểm cá nhân
	PI6.3 Nêu quan điểm và tranh luận về những chủ đề đa dạng có sử dụng các phương tiện truyền thông phù hợp
PLO7	Sử dụng được ngoại ngữ 2, đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc các chuẩn tương đương khác theo quy định.
	PI7.1 Đánh giá theo kì thi chuẩn đầu ra về ngoại ngữ 2 theo quy định
PLO8	Giải quyết các vấn đề phức tạp trong hoạt động nghề nghiệp và học thuật.
	PI8.1 Có khả năng xác định được vấn đề phức tạp xuất phát từ nhu cầu thực tế cần giải quyết
	PI8.2 Chủ động tham gia giải quyết các vấn đề phức tạp trong thực hành nghề nghiệp và học thuật
PLO9	Có tư duy phản biện, sáng tạo và khởi nghiệp.



	PI9.1 Có tư duy phản biện trong thực hành nghề nghiệp và học thuật
	PI9.2 Có tư duy khởi nghiệp, sáng tạo
Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm	
PLO10	Lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều hành, giám sát, đánh giá và cải thiện hiệu quả hoạt động cụ thể.
	PI10.1 Phát triển và thực hiện các dự án thực hành nghề nghiệp
	PI10.2 Phát triển và thực hiện các dự án nghiên cứu học thuật
PLO11	Thể hiện trách nhiệm công dân, tác phong chuyên nghiệp, đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp và học thuật.
	PI11.1 Thể hiện được trách nhiệm công dân
	PI11.2 Có tác phong chuyên nghiệp, tự xác định vị trí của bản thân trong mối quan hệ với các khía cạnh cơ bản của xã hội
	PI11.3 Hành động có đạo đức, trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp và học thuật
PLO12	Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm hiệu quả hướng đến năng lực học tập suốt đời.
	PI12.1 Có khả năng làm việc độc lập và cộng tác hiệu quả với người khác
	PI12.2 Thể hiện sự chủ động và tự định hướng, liên tục thu nhận kiến thức và kĩ năng để hoàn thành sự nghiệp cá nhân

III. Ma trận Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu (POs)		Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1. Về kiến thức													
PO1	Có kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, khoa học xã hội, pháp luật, kinh tế.	X			X	X			X	X			
PO2	Có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ, văn hóa xã hội, văn học của Hàn Quốc.		X	X	X	X			X	X	X		

PO3	Có kiến thức ngôn ngữ Hàn Quốc chuyên sâu để phản ứng một cách tự nhiên trước các vấn đề trong nhiều bối cảnh khác nhau.						X	X	X	X			X	X			X
PO4	Có kiến thức chuyên sâu về dịch thuật ở các lĩnh vực đa dạng.	X			X	X	X	X	X			X	X	X			
PO5	Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.	X	X	X	X	X						X					
2. Về kỹ năng																	
PO6	Có kỹ năng ngoại ngữ 2 theo quy định.											X					
PO7	Có tư duy phản biện, sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp trong hoạt động nghề nghiệp và học thuật.								X	X	X	X	X	X	X	X	X
3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm																	
PO8	Tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc đa dạng mang tính quốc tế, hướng đến năng lực học tập suốt đời.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
PO9	Có sức khỏe tốt, phẩm chất chính trị, tuân thủ luật pháp, có đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu riêng của nghề, có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng.	X					X	X	X				X			X	X

IV. Đối sánh CDR chương trình đào tạo với Khung trình độ quốc gia trình độ quốc gia Việt Nam, trình độ đại học (Bậc 6):

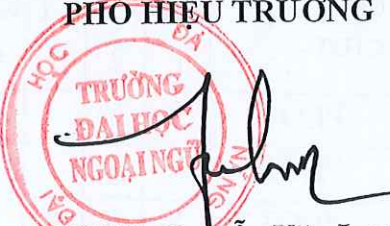
CDR Khung TĐQG CDR CTĐT	Kiến thức					Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT	KT	KT	KT	KT	KN	KN	KN	KN	KN	KN	TC	TC	TC	TC
	1	2	3	4	5	1	2	3	4	5	6	TN1	TN2	TN3	TN4
PLO1	X	X					X	X							X
PLO2	X	X			X	X	X	X	X			X	X		X
PLO3	X	X	X		X	X	X		X	X		X			X
PLO4	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
PLO5			X			X				X		X	X	X	X

PLO6						X		X		X	X	X		X	X
PLO7						X				X	X				X
PLO8						X		X		X		X	X	X	X
PLO9						X	X	X	X	X		X		X	X
PLO10				X	X	X	X		X	X		X	X	X	X
PLO11						X	X					X	X	X	X
PLO12				X	X	X	X			X		X	X	X	X

Chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
Bậc 6 (Đại học)		
KT1: Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo. KT2: Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật. KT3: Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc. KT4: Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể. KT5: Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.	KN1: Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp. KN2: Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. KN3: Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi. KN4: Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. KN5: Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp. KN6: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.	TCTN1: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. TCTN2: Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. TCTN3: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. TCTN4: Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**


PGS.TS. Nguyễn Văn Long